CTCP Sản xuất Thép Việt Long (UPCOM: VLS)

FireAnt

Ngày 31/12/2025	19,900 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	0%	6.4%	-9.1%

2025

ROE #VALUE! #VALUE!

Q4/25

DT thuần 384 *tỷ VNĐ*

2025

DT thuần *tỷ VNĐ*

Q4/25

LN gộp 27.1 *tỷ VNĐ*

2025

LN gộp *tỷ VNĐ*

Q4/25

LN thuần 17.7 *tỷ VNĐ*

2025

LN thuần *tỷ VNĐ*

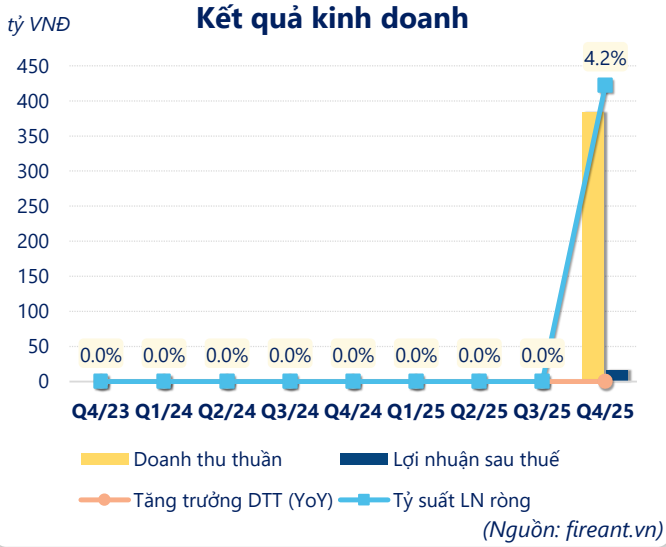
Q4/25

LN sau thuế 16.2 *tỷ VNĐ*

2025

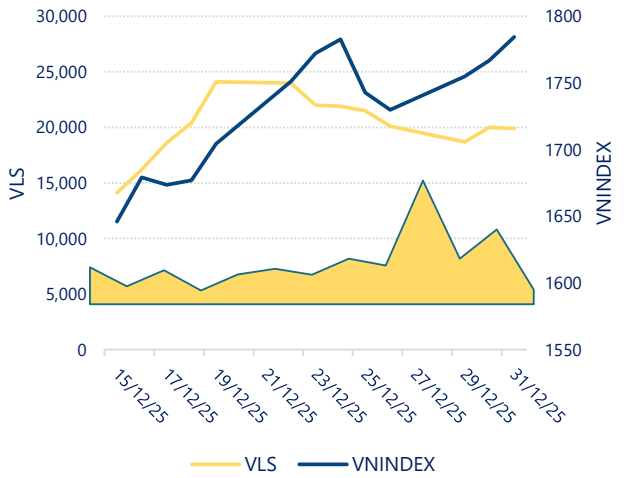
LN sau thuế *tỷ VNĐ*

Kết quả kinh doanh



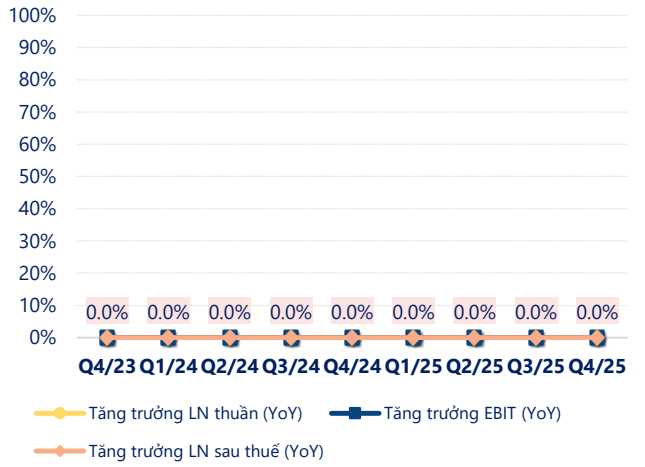
(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



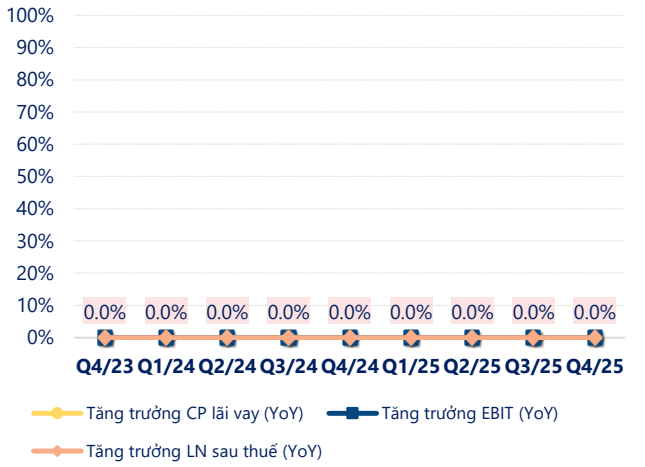
CTCP Sản xuất Thép Việt Long (UPCOM: VLS)

Tăng trưởng lợi nhuận



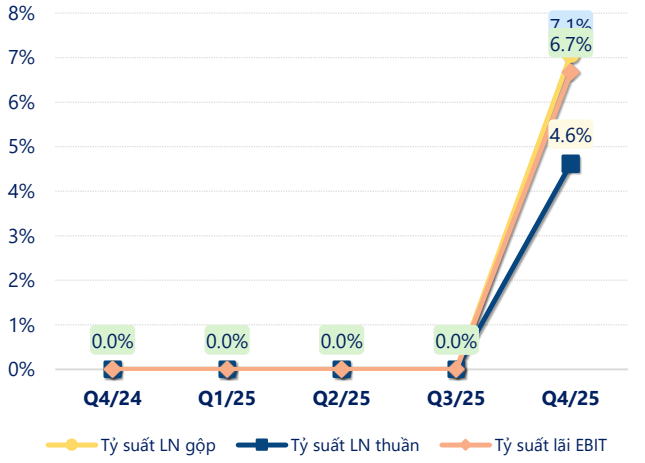
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



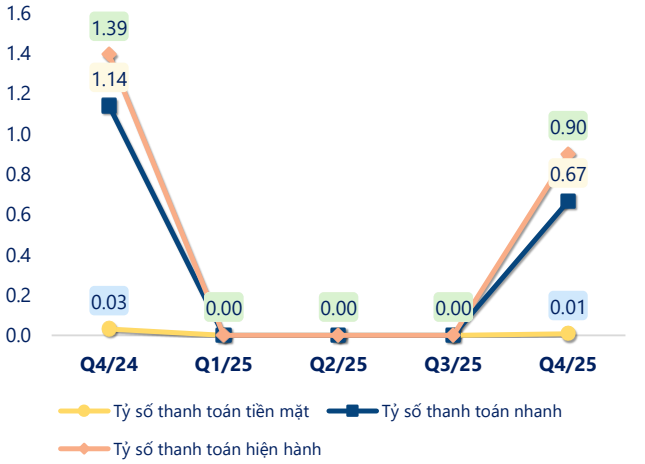
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



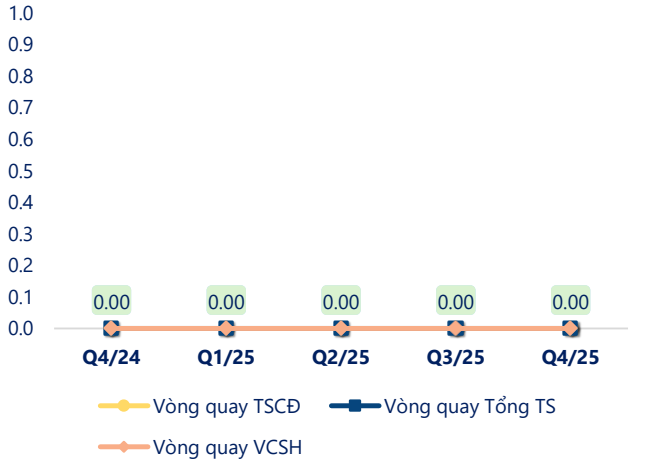
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



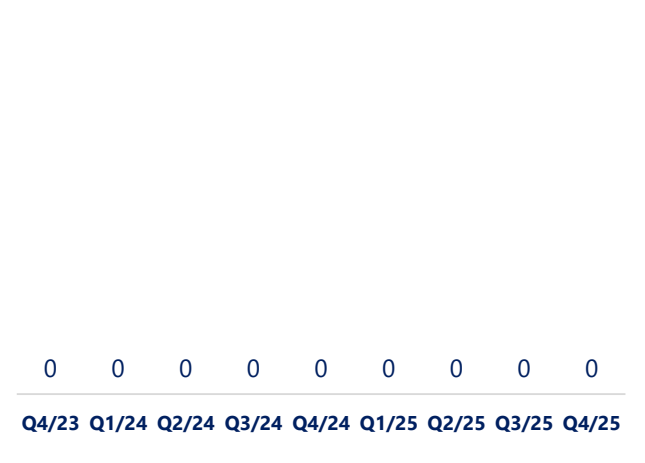
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

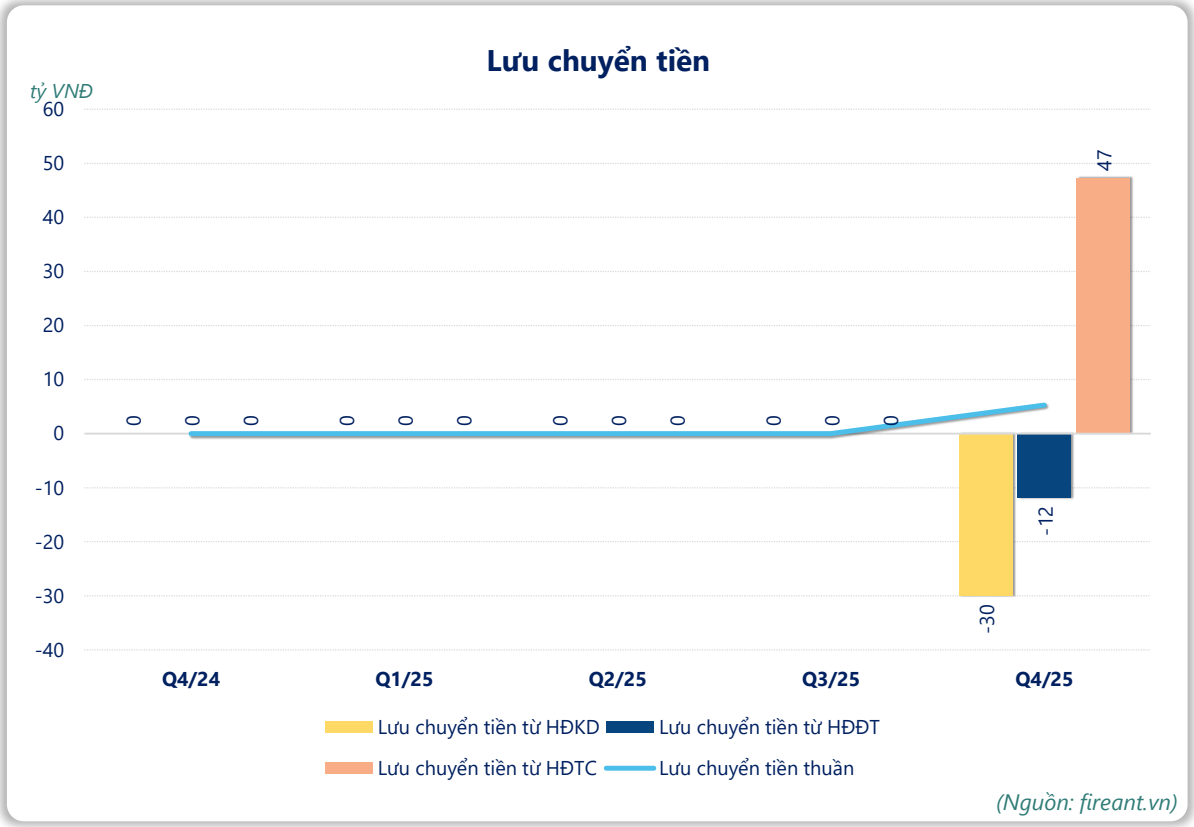


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Sản xuất Thép Việt Long (UPCOM: VLS)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**384**				**600**	
Giá vốn hàng bán	356				573	
Lợi nhuận gộp	27.1				27.0	
Doanh thu HĐTC	0.78				0.62	
Chi phí TC	7.87				18.8	
Chi phí lãi vay	7.87				18.8	
LN trong công ty LKLD	**0**				**0**	
Chi phí bán hàng	0.19				0.62	
Chi phí QLDN	**2.11**				**6.66**	
LN thuần từ HĐKD	17.7				1.51	
Lợi nhuận khác	**0.00**				**-0.09**	
LN trước thuế	17.7				1.42	
Lợi nhuận sau thuế	**16.2**				**0.31**	
LNST của CĐ cty mẹ	**16.2**				**0.31**	

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)